

Số: 27 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-ĐHV ngày 27/9/2022 ban hành Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Công tác xã hội, Sư phạm Vật lý và Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường theo nội dung của báo cáo tự đánh giá, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Trường Khoa học Xã hội Nhân văn, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Nội dung

Nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường bám sát vào các điểm mạnh và điểm tồn tại trong Báo cáo tự đánh giá được thể hiện trong 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí. (Có phụ lục kèm theo).

2. Thời gian thực hiện

Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2025

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;

- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;

- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Trường Khoa học Xã hội Nhân văn, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới cán bộ, viên chức và người học trong đơn vị;

- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;

- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Công tác xã hội, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *rsb*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo công văn số27... /KH-ĐHV, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo Báo cáo Tự đánh giá	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
				Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CDR của chương trình đào tạo							
1.1	- Mức độ tham gia của các BLQ, đặc biệt là người sử dụng lao động trong việc góp ý kiến về xây dựng, rà soát mục tiêu đào tạo còn hạn chế.	- Tiến hành lấy ý kiến các BLQ, đặc biệt là người sử dụng lao động trong việc xây dựng, rà soát mục tiêu đào tạo. - Tiếp tục xây dựng và bổ sung những yêu cầu riêng đối với sinh viên tốt nghiệp, cơ hội việc làm và mức độ học nâng cao chuyên sâu vào CTĐT đại học ngành CTXH, trong đó chú trọng mục tiêu nghề nghiệp về nâng cao trình độ cho SV.	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các BLQ, đặc biệt là người sử dụng lao động trong việc xây dựng, rà soát mục tiêu đào tạo.	- P. ĐT - Khoa DL&CTXH	- TTDV,HTSV &QHDN - Trợ lý QLHSSV	2024	Hàng năm	
1.2	- CDR của CTĐT đại học ngành CTXH hiện hành chưa đề cập rõ ràng, cụ thể đến vị trí việc làm, khả năng học tập và	- Bổ sung vào CDR của CTĐT nội dung mô tả về vị trí việc làm, khả năng học tập và nâng cao trình độ của người học tốt nghiệp trong tương lai.	- Bản mô tả CTĐT cập nhật	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT	2024	Hàng năm	

	nâng cao trình độ của người học tốt nghiệp CTĐT trong tương lai.							
1.3	- Một số bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng lao động chưa thực sự hiểu rõ CDR của ngành CTXH.	- Thành lập tổ hướng nghiệp để liên kết chặt chẽ và rộng rãi hơn với cựu SV và nhà tuyển dụng nhằm tăng cường giao lưu, trao đổi và thuận tiện cho việc khảo sát điều chỉnh CTĐT và CDR sau này	- Tổ hướng nghiệp	- Khoa DL&CTXH	- TTDV, HT SV&QHĐN	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 2								
Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	- Việc lấy ý kiến của các bên liên quan về bản mô tả CTĐT chưa thật sự đầy đủ và thường xuyên, phương pháp tiếp cận cũng còn hạn chế, chủ yếu là gửi phiếu khảo sát cho các bên liên quan. Việc đối sánh CTĐT giữa các lần điều chỉnh, cập nhật chưa được chú trọng.	- Rà soát, bổ sung, cập nhật các nội dung trong phiếu khảo sát lấy ý kiến các BLQ về bản mô tả CTĐT, đa dạng hóa các phương pháp lấy ý kiến các BLQ - Đối sánh CDR của CTĐT với các CTĐT khác trong và ngoài nước một cách chi tiết.	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến trực tiếp của tất cả các bên liên quan về bản mô tả CTĐT. - Bản đối sánh CDR của CTĐT với các CTĐT khác trong và ngoài nước.	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT	2024	Hàng năm	
2.2	- Chưa thu thập được ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá đề cương học phần một cách thường	- Lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về đề cương học phần, đề nghị nhà trường tích hợp chức năng này vào phần mềm quản lý đào tạo. - Triển khai khảo sát bằng	- Đề cương học phần sau khi lấy ý kiến.	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL - TT. CNTT	2024	Hàng năm	

	xuân do đề cương được cập nhật thường xuyên và khối lượng quá lớn. Việc rà soát và cập nhật đề cương chủ yếu thực hiện dựa trên ý kiến của GV và sự thay đổi của thực tiễn.	hình thức online.						
2.3	- Hiện tại kênh thông tin dùng để công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần chỉ đăng tải chính thức trong trang thông tin điện tử của Trường ĐH Vinh nên mức độ phổ biến chưa rộng khắp, mới mang tính chỉ dẫn cho những đối tượng có nhu cầu chủ động tìm hiểu và tiếp cận.	- Đa dạng hóa việc phổ biến CTĐT ngành CTXH đến các bên liên quan ngoài các trang trang thông tin điện tử của Trường bên cạnh đó có thể tham khảo thêm các trang xã hội như kênh facebook, zalo... - Đưa địa chỉ truy cập bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần vào giao diện chính website của Trường và Khoa.	- CTĐT được công bố trên các trang mạng xã hội như: facebook, zalo... - Địa chỉ truy cập bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần có trên giao diện chính website của Trường và Khoa.	- Khoa DL&CTXH	- Viện NC&ĐTTT	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 3		Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
3.1	Các CDR còn nhiều dẫn tới thiết kế CTDH một số học phần phải đảm nhận nhiều CDR, tạo áp lực lớn về thời gian đáp ứng	- Sửa đổi CDR ngành CTXH theo hướng chọn lọc năng lực chủ đạo, mũi nhọn làm cơ sở cho việc sửa đổi CTDH.	- Bản mô tả CDR ngành Công tác xã hội sau khi điều chỉnh	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL	2024	Hàng năm	

	yêu cầu các CDR.							
3.2	- Sự phân nhiệm CDR cho một số môn học chưa hợp lý: Có môn học phục vụ quá nhiều chuẩn đầu ra trong khi đó, một số chuẩn đầu ra có ít môn học đảm nhiệm.	- Tiến hành rà soát cân đối một cách tổng thể từ CDR ra đến từng môn học.	- Bản mô tả CDR cập nhật sau khi rà soát.	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT	2024	Hàng năm	
3.3	- CTDH đại học ngành CTXH theo hướng tiếp cận CDIO mới được thực hiện trong 01 chu kỳ nên cũng chưa lường trước được những khó khăn tiềm ẩn xuất hiện. Việc tham khảo và đối sánh với CTĐT đại học ngành CTXH của các trường quốc tế chưa được nhiều do việc tiếp cận chương trình còn nhiều hạn chế.	- Lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng về chất lượng SV khi tiếp nhận công việc. - Tăng cường tham khảo và đối sánh với CTĐT đại học ngành CTXH với các trường quốc tế.	- Báo cáo lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng về chất lượng SV khi tiếp nhận công việc. - Bản đối sánh CTĐT với CTĐT đại học ngành CTXH với các trường quốc tế.	- Khoa DL&CTXH	- TT. .DV,HTSV&Q HDN - Phòng ĐT	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 4 Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								
4.1	- Triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT chưa được công bố đến đông	- Tổ chức hội nghị các đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ngành CTXH. - Công bố triết lý giáo dục,	- Báo cáo kết quả tổ chức hội nghị các đơn vị tuyển dụng	- Khoa DL&CTXH	- TT. DV,HTSV&QH DN - Viện	2024	Hàng năm	

	đào các nhà tuyển dụng ở các khu vực khác (ngoài khu vực Bắc Trung Bộ).	mục tiêu của CTĐT ở các khu vực khác nhau trên các trang mạng xã hội.	sinh viên tốt nghiệp ngành CTXH. - Triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT được công bố trên các trang mạng xã hội ở các khu vực khác nhau.		NC&ĐTTT			
4.2	- Một số SV tham gia vào quá trình học chưa thực sự thích nghi với phương pháp đào tạo tiếp cận năng lực CDIO, do thói quen học tập theo tiếp cận nội dung.	- Tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị/hội thảo, tọa đàm chia sẻ phương pháp học tập đại học theo tiếp cận CDIO cho SV năm thứ nhất. - Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu; chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia, cố vấn trong việc tư vấn về phương pháp dạy và học cho GV và SV.	- Báo cáo kết quả tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị/hội thảo, tọa đàm chia sẻ phương pháp học tập đại học theo tiếp cận CDIO cho SV năm thứ nhất. - Bản hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu; chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia, cố vấn trong việc tư vấn về phương pháp dạy và	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT - P. CTCTHSSV	2024	Hàng năm	

			học cho GV và SV.					
4.3	- SV chưa có thói quen hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo tiếp cận CDIO, nhất là khả năng tự duy phản biện, làm việc độc lập.	- Tăng cường hơn các cuộc sinh hoạt, trao đổi với SV về những đổi mới trong cách dạy và học theo tiếp cận CDIO. - Bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của SV vào hồ sơ đánh giá quá trình của sinh viên. - Tăng cường hơn nữa sự tương tác hỗ trợ giữa người dạy với người học; tạo môi trường học cởi mở và thân thiện hơn, có sự tương tác hiệu quả giữa GV và SV	- Báo cáo kết quả tổ chức sinh hoạt, trao đổi với SV về những đổi mới trong cách dạy và học theo tiếp cận CDIO. - Hồ sơ đánh giá quá trình của sinh viên có tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học. - Môi trường học cởi mở và thân thiện hơn, có sự tương tác hiệu quả giữa GV và SV.	- Khoa DL&CTXH	- P. CTCT-HSSV	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 5 Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	- Văn bản Quy định việc ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần của Trường ĐH Vinh được ban hành theo Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày	- Cập nhật hình thức kiểm tra đánh giá mới nhất trên LMS mà nhà trường đang áp dụng vào văn bản về Quy định kiểm tra đánh giá. - Tiếp tục rà soát về đề cương chi tiết các học phần, rà soát CDR, mục tiêu, khung chương trình đào tạo của ngành.	- Quy định kiểm tra đánh giá cập nhật. - Đề cương chi tiết các học phần, CDR, mục tiêu, khung chương trình đào tạo của ngành cập	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL - P. ĐT	2024	Hàng năm	

	13/11/2017, vẫn chưa được điều chỉnh và cập nhật theo các hình thức thi mới nhất trên LMS mà nhà trường đang áp dụng.	- Rà soát, xây dựng mới ngân hàng đề thi học phần, tiêu chí đánh giá học phần đáp ứng yêu cầu tương thích với việc đánh giá theo CDR.	nhật. - Ngân hàng câu hỏi thi học phần sau khi rà soát.					
5.2	- Việc sử dụng phương pháp đánh giá trong một số học phần đồ án của ngành đang trong quá trình xây dựng các tiêu chí đánh giá theo quy trình mới nên chưa rõ ràng, cụ thể, phụ thuộc nhiều vào Bộ môn và giảng viên, dẫn đến sự thiếu thống nhất.	- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chung cho các học phần thực hành, thực tế của ngành.	- Bộ tiêu chí đánh giá chung cho các học phần thực hành, thực tế	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL	2024	2024	
5.3	- Các phương pháp đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ còn chưa hoàn toàn đảm bảo tính rõ ràng khi tiêu chí đánh giá phụ thuộc vào Bộ môn và giảng viên xác định, xây dựng.	- Xây dựng tiêu chí đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ cho từng học phần/nhóm học phần cụ thể, thống nhất.	- Bộ tiêu chí đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ của từng học phần/nhóm học phần.	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL	2024	2024	
5.4	- Hệ thống LMS và Trí Nam chưa thực sự hoàn chỉnh để đảm bảo kiểm soát	- Hoàn chỉnh hệ thống quản lý học tập LMS để đảm bảo kiểm soát được việc công bố, phản hồi kết quả học tập	- Báo cáo kết quả hoàn chỉnh hệ thống quản lý học tập LMS	- Khoa DL&CTXH	- Viện NC&ĐTTT	2024	2025	

	được việc công bố, phản hồi kết quả học tập của người học trong quá trình học.	của người học trong quá trình học	để đảm bảo kiểm soát được việc công bố, phản hồi kết quả học tập của người học trong quá trình học.					
5.5	Nhà trường/Khoa chưa tổ chức bài bản việc tổng hợp, phân tích kỹ và có giải pháp cải tiến để hạn chế tối đa việc sinh viên khiếu nại về điểm.	Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ người học để xử lý các vấn đề liên quan đến quy trình khiếu nại nhanh, gọn hơn	- Bản quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ người học cập nhật	- Khoa DL&CTXH	- TT. ĐBCL	2022	2025	
Tiêu chuẩn 6 Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	- Việc tạo nguồn quy hoạch giảng viên ngành CTXH đang gặp khó khăn. Các đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ giảng viên như Đề án Vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của ngành CTXH chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh trong thời gian tới còn bị động.	- Chính sửa, bổ sung và hoàn thiện chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch giảng viên ngành ... cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. - Xây dựng quy hoạch và kế hoạch làm PGS, học NCS cho các giảng viên, nghiên cứu viên. - Xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực NCKH cho giảng viên.	- Chính sách mới về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch giảng viên ngành ... cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. - Bản quy hoạch và kế hoạch làm PGS, học NCS cho các giảng viên, nghiên cứu viên.	- Khoa DL&CTXH	- P. TCCB - P. KH&HTQT	2024	Hàng năm	

			- Báo cáo kết quả NCKH của giảng viên.					
6.2	- Các hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên còn chưa được quy định rõ ràng và chưa định lượng được nên công tác đánh giá phục vụ cộng đồng còn gặp khó khăn.	- Bổ sung bảng quy đổi giờ phục vụ cộng đồng của giảng viên thành giờ chuẩn.	- Bảng quy đổi giờ phục vụ cộng đồng của giảng viên thành giờ chuẩn.	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	2025	
6.3	Chưa có quy định quy đổi giờ NCKH sang giảng dạy và ngược lại.	- Xây dựng quy định đổi giờ NCKH sang giảng dạy và ngược lại	- Bảng quy đổi giờ NCKH sang giảng dạy và ngược lại	- P. TCCB - P. KH&HTQT	- Khoa DL&CTXH	2024	2025	
6.4	- Nhà trường chưa yêu cầu cụ thể năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế...của giảng viên - Các thông tin về định mức của giảng viên cập nhật chưa kịp thời như định mức giờ dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn khác. - Trình độ ngoại ngữ và năng lực NCKH của các GV	- Bổ sung yêu cầu cụ thể về những năng lực cần thiết cho giảng viên hiện nay như năng lực CNTT, giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế... - Cập nhật thông tin về định mức giờ dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn khác của GV vào đầu năm học. - Các CB, GV xây dựng kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng, thường xuyên nghiên cứu sách báo, tài liệu, tham gia các buổi nghiệm thu các đề tài NCKH của các đồng nghiệp	- Quy định yêu cầu cụ thể về những năng lực cần thiết cho giảng viên sau khi bổ sung. - Định mức giờ dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn khác của GV được cập nhật vào đầu năm học. - Kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng,	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	trong Viện chưa đồng đều.	để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, kỹ năng về NCKH cho bản thân, khắc phục những điểm còn yếu trong NCKH.	thường xuyên nghiên cứu sách báo, tài liệu... của các CB, GV.					
6.5	- Hoạt động khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ GV chưa đa dạng và thường xuyên, ví dụ về quản trị đại học hướng đến đảm bảo chất lượng toàn diện, về kỹ năng xây dựng CTĐT, phương pháp KTĐG, kỹ năng thiết kế câu hỏi đề thi hướng tới đạt được CDR của các học phần của CTĐT.	- Tiến hành khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ GV theo hướng đa dạng về hình thức. - Xây dựng chế tài để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên.	- Báo cáo khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ GV. - Quy định nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên.	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2023	Hàng năm	
6.6	- Chưa có nhiều các hoạt động phục vụ cho cộng đồng. - Chưa có hệ thống theo dõi và đánh giá được mức độ và hiệu quả hành động của GV sau đánh giá.	- Xây dựng kế hoạch và đa dạng hóa các hoạt động phục vụ cộng đồng cho giảng viên và có các hình thức khen thưởng và quy đổi giờ định mức. - Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động của GV sau đánh giá.	- Kế hoạch và kết quả thực hiện - Bảng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động của GV sau đánh giá.	- Khoa DL&CTXH	- P. TCCB	2023	Hàng năm	
6.7	- Số lượng bài báo đăng ở các tạp chí	- Tăng cường viết bài đăng ở các tạp chí quốc tế.	- Thống kê số lượng đề tài	- Khoa DL&CTXH	- P. KH&HTQT	2024	Hàng năm	

	quốc tế giai đoạn qua còn ít.		NCKH và bài báo quốc tế tăng hàng năm					
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên							
7.1	- Tính chuyên nghiệp và năng lực của một vài nhân viên cung cấp các dịch vụ hỗ trợ (quản lý nhà học, thư viện...) còn hạn chế, đặc biệt là năng lực về công nghệ thông tin. Vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện mô tả thật cụ thể vị trí việc làm, những yêu cầu có tính chất đặc thù của đơn vị mình.	- Thường xuyên tổ chức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên phục vụ. - Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực về CNTT để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Trường. - Rà soát hoàn thiện và cập nhật đề án vị trí việc làm của nhân viên từng đơn vị và trong toàn Trường.	- Báo cáo kết quả tổ chức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên phục vụ. - Bản kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực về CNTT để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Trường. - Bản đề án vị trí việc làm của nhân viên từng đơn vị và trong toàn Trường.	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
7.2	- Việc phân tích, khảo sát nhu cầu và lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về các tiêu chí	- Định kỳ phân tích kết quả khảo sát ý kiến góp ý của các bên để ban hành bộ tiêu chí tuyển dụng nhân viên thống nhất, hiệu quả.	- Báo cáo phân tích kết quả khảo sát ý kiến góp ý của các bên để ban	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	để tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên chưa được thực hiện thường xuyên. Việc sử dụng kết quả của các hoạt động này để xác định tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển còn chưa hiệu quả.		hành bộ tiêu chí tuyển dụng nhân viên thống nhất, hiệu quả.					
7.3	- Chưa triển khai lấy ý kiến của đội ngũ giảng viên về hoạt động của đội ngũ nhân viên. - Chưa có tiêu chí, công cụ đánh giá riêng cụ thể cho các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, hoạt động đoàn thể. - Việc sử dụng các kết quả đánh giá làm căn cứ để cải tiến, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên chưa thực sự triệt để.	- Triển khai lấy ý kiến của đội ngũ giảng viên về hoạt động của đội ngũ nhân viên. - Xây dựng bộ tiêu chí, công cụ đánh giá riêng cụ thể cho các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, hoạt động đoàn thể. - Nghiên cứu kỹ các kết quả đánh giá, từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân viên.	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến của đội ngũ giảng viên về hoạt động của đội ngũ nhân viên. - Bộ tiêu chí, công cụ đánh giá riêng cụ thể cho các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, hoạt động đoàn thể. - Các giải pháp để nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân viên.	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

7.4	- Công tác khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên chưa được tiến hành thường xuyên để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tới từng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Việc triển khai hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên chủ yếu lồng ghép trong công tác đào tạo bồi dưỡng chung của toàn Trường nên hiệu quả chưa cao.	- Thường xuyên khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên nhằm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tới từng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. - Đề xuất về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, phù hợp với vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên tại đơn vị.	- Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên. - Bản đề xuất về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, phù hợp với vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên tại đơn vị.	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
7.5	- Việc xác định khối lượng công việc của đội ngũ nhân viên chưa mang tính định lượng rõ ràng. Nhà Trường chưa tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc	- Xây dựng các định mức, khối lượng công việc cho đội ngũ nhân viên. - Tiến hành khảo sát sự hài lòng của nhân viên về kết quả đánh giá và kết quả thi đua khen thưởng của Khoa và Nhà trường. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cải tiến công tác quản lý của Trường trong những năm tiếp theo.	- Bảng định mức, khối lượng công việc cho đội ngũ nhân viên. - Báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của nhân viên về kết quả đánh giá và kết quả thi đua khen	- P. TCCB	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của cơ sở giáo dục và các cấp có thẩm quyền.		thường của Khoa và Nhà trường. - Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cải tiến công tác quản lý của Trường trong những năm tiếp theo.					
Tiêu chuẩn 8								
Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	- Chưa thực hiện đa dạng hóa phương thức quảng bá tuyển sinh, thời gian đầu công tác quảng bá tuyển sinh chủ yếu phụ thuộc vào các thông tin được đăng trên website của trường hoặc một số tờ rơi.	- Xây dựng kế hoạch quảng bá tuyển sinh theo hướng đa dạng hóa phương thức tuyển sinh.	- Bản kế hoạch quảng bá tuyển sinh,	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT	2024	Hàng năm	
8.2	- Số lượng tổ hợp xét tuyển còn ít, tổ hợp xét tuyển chưa đa dạng, - Sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa/viên với ban tuyển sinh của nhà trường chưa cao nên làm giảm hiệu quả của công tác tuyển sinh	- Đề xuất tăng tổ hợp tuyển sinh; đảm bảo đa dạng, thực hiện nhiều hình thức thi tuyển theo kiểm tra, đánh giá năng lực thí sinh. - Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với ban tuyển sinh của Nhà trường để tăng cường quảng bá tuyển sinh.	- Bản đề xuất tăng tổ hợp tuyển sinh; đảm bảo đa dạng, thực hiện nhiều hình thức thi tuyển theo kiểm tra, đánh giá năng lực thí sinh. - Báo cáo kết	- Khoa DL&CTXH	- P. ĐT	2024	Hàng năm	

	chưa cao.		quả phối hợp chặt chẽ với ban tuyển sinh của Nhà trường để tăng cường quảng bá tuyển sinh.					
8.3	- Hệ thống giám sát trên phần mềm chưa tự động đưa ra những cảnh báo về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.	- Nâng cấp phần mềm CMC, USMART theo hướng kiểm soát và tự động đưa ra cảnh báo đối với người học trong học tập và rèn luyện.	- Báo cáo nâng cấp phần mềm CMC, USMART theo hướng kiểm soát và tự động đưa ra cảnh báo đối với người học trong học tập và rèn luyện.	- Viện NC&ĐTTT - P.CTCT-HSSV - P. ĐT	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
8.4	- Cơ hội tìm kiếm việc làm của SV tốt nghiệp tương đối khó khăn.	- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Trung tâm DV,HTSV&QHDN; với Sở LĐTB&XH các tỉnh lập kế hoạch hỗ trợ, kết nối để tìm kiếm cơ hội việc làm cho SV.	- Báo cáo kết quả phối hợp chặt chẽ với Trung tâm DV,HTSV và QHDN; với Sở LĐTB&XH các tỉnh lập kế hoạch hỗ trợ, kết nối để tìm kiếm cơ hội việc làm cho SV.	- Khoa DL&CTXH	- TTDV,HTSV và QHDN - Sở LĐTB&XH các tỉnh.	2024	Hàng năm	
8.5	- Công tác tập huấn nghiệp vụ PCCC cho SV chưa được ngành/ Khoa,	- Phổ biến đầy đủ các quy định về PCCC cũng như tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC theo định kỳ cho SV.	- Báo cáo kết quả phổ biến các quy định về PCCC cũng	- Khoa DL&CTXH	- P. QT&ĐT	2024	Hàng năm	

	Trường tổ chức thường xuyên và hiệu quả		như tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC theo định kỳ cho SV.					
Tiêu chuẩn 9 Cơ sở vật chất và trang thiết bị								
9.1	- Chưa có phòng sinh hoạt chuyên môn riêng của ngành để phục vụ công tác seminar, sinh hoạt học thuật.	- Đề xuất nhà trường bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn riêng của ngành để phục vụ công tác seminar, sinh hoạt học thuật.	- Có phòng sinh hoạt chuyên môn riêng của ngành để phục vụ công tác seminar, sinh hoạt học thuật.	- P. QT&ĐT - P. KH-TC	- Khoa DL&CTXH	2024		
9.2	- Giáo trình, tài liệu phục vụ nhu cầu đọc thêm của GV, SV ngành CTXH chưa đa dạng và cập nhật. - Số lượng tạp chí chuyên ngành nước ngoài còn hạn chế, số lượt truy cập còn ít.	- Cập nhật, bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu đáp ứng nhu cầu đọc thêm của người đọc, đặc biệt là các tài liệu chuyên ngành.	- Thống kê giáo trình, tài liệu, tạp chí chuyên ngành.	- TT TTTV NTH	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
9.3	- Một số máy tính đã cũ ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng trong dạy và học của GV và SV. - Chưa có phòng thực hành riêng cho	- Rà soát các máy tính đã cũ để đề xuất bổ sung, thay thế. - Xây dựng phòng thực hành ngành CTXH	- Bản đề xuất bổ sung, thay thế máy tính cũ. - Có phòng thực hành ngành CTXH	- Trường KHXH&NV - Khoa DL&CTXH	- P. QT&ĐT - P. KH-TC	2024	2024	

	sinh viên ngành CTXH.							
9.4	- Tốc độ truy cập vào website và hệ thống dữ liệu của nhà trường có lúc còn chậm. - Chất lượng mạng internet ở một số khu vực phòng học chưa tốt, ảnh hưởng tới hoạt động tương tác trực tuyến của giảng viên và người học.	- Phân luồng, tổ chức lại quyền truy cập, sử dụng các nội dung của phần mềm để đảm bảo tốc độ truy cập vào dữ liệu, hạn chế tối đa tình trạng nghẽn mạng trong một số thời điểm. - Nâng cao chất lượng đường truyền internet tại hệ thống phòng học, đảm bảo tốc độ truy cập đồng đều ở tất cả các khu vực trong nhà trường.	- Báo cáo phân luồng, tổ chức lại quyền truy cập, sử dụng các nội dung của phần mềm. - Báo cáo chất lượng đường truyền internet tại hệ thống phòng học.	- Viện NC&ĐTTT		2024	Hàng năm	
9.5	- Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa riêng biệt hơn với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe có lưu ý, riêng biệt hơn với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Kế hoạch, Báo cáo chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe có lưu ý, riêng biệt hơn với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Trạm Y tế	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 10 Nâng cao chất lượng								
10.1	- Việc lấy ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng và các chuyên gia gắn với	- Xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng và các chuyên gia đảm bảo đầy đủ,	- Báo cáo kết quả thu thập thông tin phản hồi từ nhà	- TTDV, HT SV&QHĐN	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	ngành đào tạo chưa được thường xuyên.	khoa học, độ tin cậy làm căn cứ để phát triển CTDH.	tuyển dụng và các chuyên gia.					
10.2	- Việc khảo sát ý kiến phản hồi về quy trình thiết kế và phát triển CTDH vẫn đang còn giới hạn ở đội ngũ giảng viên, chuyên gia trong trường mà chưa được mở rộng ra các nhà tuyển dụng, chuyên gia ngoài trường.	- Tổ chức lấy ý kiến từ nhà tuyển dụng, chuyên gia ngoài trường về quy trình thiết kế và phát triển CTDH ngành CTXH.	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến từ nhà tuyển dụng, chuyên gia ngoài trường về quy trình thiết kế và phát triển CTDH ngành CTXH.	- TTDV, HT SV&QHDN	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
10.3	- Việc lấy ý kiến phản hồi về quá trình dạy và học cũng như đánh giá kết quả học tập chưa được mở rộng ra các đối tượng khác như chuyên gia ngoài trường. - Nội dung khảo sát về hoạt động đánh giá kết quả học tập còn đơn giản, chưa cụ thể. - Việc rà soát sao chép tài liệu, trích dẫn tài liệu chưa được thực hiện bài bản đối với bài tiểu luận, bài tập lớn ở	- Bổ sung đối tượng được lấy ý kiến về quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học. - Bổ sung nội dung khảo sát về hoạt động đánh giá kết quả học tập trong phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động giảng dạy dùng cho sinh viên đại học. - Rà soát trích dẫn tài liệu trong các bài tiểu luận, bài tập lớn của sinh viên.	- Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến về quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học. - Báo cáo kết quả khảo sát về hoạt động đánh giá kết quả học tập trong phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động giảng dạy dùng cho sinh viên đại học. - Báo cáo trích dẫn tài liệu	- P. CTCT-HSSV - P. ĐT - TT ĐBCL	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	hệ đại học.		trong các bài tiểu luận, bài tập lớn của sinh viên sau rà soát.					
10.4	Số giảng viên có bài công bố quốc tế, hợp tác với nước ngoài còn ít. Từ năm học 2017 đến nay chưa có sinh viên ngành CTXH tham gia hoạt động NCKH.	- Thành lập các nhóm nghiên cứu cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài. - Khuyến khích và lựa chọn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.	- Báo cáo thành lập các nhóm nghiên cứu cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài. - Báo cáo kết quả sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.	- Khoa DL&CTXH	- P. KH&HTQT	2024	Hàng năm	
10.5	- Các phản hồi của người học về dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác chưa được cải tiến kịp thời do phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách và quy hoạch tổng thể chung của Nhà trường.	- Rà soát lại chất lượng của các thiết bị máy móc ở các giảng đường và thay thế những thiết bị đã sử dụng lâu, không còn tốt. - Nâng cấp hệ thống mạng wifi ổn định hơn nhằm phục vụ công tác dạy và học.	- Báo cáo rà soát lại chất lượng của các thiết bị máy móc ở các giảng đường và thay thế những thiết bị đã sử dụng lâu, không còn tốt. - Báo cáo nâng cấp hệ thống mạng wifi ổn định hơn nhằm phục vụ công tác dạy và học.	- P. QT&ĐT - Viện NC&ĐTTT	- Khoa DL&CTXH		Hàng năm	

10.6	- Sự phối hợp giữa các đơn vị của Nhà trường trong quá trình lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan đôi lúc chưa tốt.	- Tăng cường phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường tính khách quan, liên tục của thông tin thu thập từ ý kiến phản hồi của các bên liên quan. - Tổ chức Hội nghị trao đổi với nhà tuyển dụng, nhà khoa học, GV và cựu SV nhằm thu thập thông tin phản hồi, nâng cao chất lượng, phát triển CTDH.	- Báo cáo kết quả tăng cường phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường tính khách quan, liên tục của thông tin thu thập từ ý kiến phản hồi của các bên liên quan. - Báo cáo kết quả tổ chức hội nghị trao đổi với nhà tuyển dụng, nhà khoa học, GV và cựu SV nhằm thu thập thông tin phản hồi, nâng cao chất lượng, phát triển CTDH.	- P. ĐT - TT ĐBCL - TTDV, HTS V&QHDN	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 11 Kết quả đầu ra								
11.1	- Đối sánh tỷ lệ thôi học của ngành CTXH với các ngành khác ở ngoài trường chưa được thực hiện	- Tiến hành đối sánh tỷ lệ thôi học của ngành CTXH với các ngành khác. - Tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm nghề nghiệp và tìm các nguồn	- Báo cáo kết quả đối sánh tỷ lệ thôi học của ngành CTXH với các ngành khác.	- Khoa DL&CTXH	- P. CTCC-HSSV	2024	Hàng năm	

	thường xuyên và liên tục.	học bổng tài trợ SV khó khăn để giảm tỉ lệ thôi học	- Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm nghề nghiệp và tìm các nguồn học bổng tài trợ SV khó khăn để giảm tỉ lệ thôi học					
11.2	- Một số SV chưa chủ động lập kế hoạch học tập của cá nhân, đặc biệt là các điều kiện đầu ra (chứng chỉ ngoại ngữ B1). - Chưa tiến hành đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo.	- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ người học mỗi năm học. - Tiến hành đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo.	- Báo cáo kết quả hỗ trợ người học mỗi năm học. - Báo cáo kết quả đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo.	- Khoa DL&CTXH	- P. CTCC-HSSV	2024	Hàng năm	
11.3	- Chưa xây dựng được dữ liệu đối sánh trong nước/quốc tế về tỷ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp cũng như báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về	- Xây dựng cơ sở dữ liệu đối sánh tỉ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các cơ sở đào tạo trong nước, quốc tế - Lập báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm theo từng năm.	- Báo cáo kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đối sánh tỉ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các cơ sở đào tạo trong nước,	- TT DV,HTSV& QHDN.	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

	việc làm.		quốc tế - Báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm theo từng năm.					
11.4	- Tỷ lệ SV ngành CTXH tham gia NCKH còn chưa cao. Chưa thường xuyên thực hiện đối sánh hoạt động NCKH SV với các CTĐT khác trong trường và với CTĐT ngành CTXH của các trường đại học trong và ngoài nước.	- Thực hiện chính sách nhằm động viên, khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH. - Tiến hành đối sánh loại hình và số lượng hoạt động hàng năm của sinh viên giữa các ngành học với các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước. - Khuyến khích sinh viên tham gia NCKH tích cực và chủ động hơn.	- Báo cáo cơ chế, chính sách mới nhằm động viên, khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH. - Báo cáo kết quả đối sánh loại hình và số lượng hoạt động hàng năm của sinh viên giữa các ngành học với các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước. - Báo cáo kết quả sinh viên tham gia NCKH.	- P. KH&HTQT	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	
11.5	- Việc đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan chỉ mới được thực hiện ở một số đối tượng.	- Mở rộng đối tượng lấy ý kiến khảo sát, bao gồm người tuyển dụng, cán bộ nhân viên, giảng viên trong trường một cách đầy đủ. - Thực hiện việc đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến khảo sát các BLQ. - Báo cáo kết quả đối sánh kết quả khảo	- TT DV, HT SV&QHĐN - TT ĐBCL	- Khoa DL&CTXH	2024	Hàng năm	

		lòng của các bên liên quan về kết quả đầu ra qua các năm và với các cơ sở giáo dục khác. - Sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng và đối sánh làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.	sát mức độ hài lòng của các BLQ về kết quả đầu ra qua các năm và với các CSGD khác. - Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng và đối sánh.					
--	--	---	---	--	--	--	--	--

Nghệ An, ngày 1 tháng 4 năm 2024

Trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Trung.

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo công văn số27...../KH-ĐHV, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo Báo cáo Tự đánh giá	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
				Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo							
1.1	Việc khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, CĐR của CTĐT còn hạn chế.	- Xây dựng kế hoạch và thực hiện khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, CĐR của CTĐT ngành QLTN&MT. - Rà soát, bổ sung những yêu cầu riêng đối với sinh viên tốt nghiệp, cơ hội việc làm và mức độ nâng cao chuyên sâu vào CTĐT đại học ngành QLTN&MT.	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo nội dung cần cải tiến và chỉnh sửa mục tiêu, CĐR	Bộ môn QLTN&MT-Viện NN&TN	TT DV,HTSV&Q HDN; P. CTCT-HSSV	2024	2025	
1.2	Số lượng CĐR của CTĐT còn dàn trải	Hoàn thiện CĐR ngành QLTN & MT ngắn gọn và	CĐR và khung CTĐT	Bộ môn QLTN&MT -	Hội đồng KH Viện NN&TN;	2024	2025	

	của các nước trên thế giới nhưng chưa nhiều, thông tin phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở cho việc cập nhật chưa phong phú.	phản hồi từ SV, cựu SV, doanh nghiệp, nhà quản lý một cách thường xuyên hơn	các bên liên quan về CTĐT					
2.2	Phân tích dữ liệu đánh giá kết quả học tập của SV sau mỗi học phần chưa được tiến hành sâu đến các nội dung kiến thức trong mỗi học phần để có cơ sở cải tiến nội dung cụ thể và kế hoạch dạy học của từng học phần.	Phân tích dữ liệu, thi kiểm tra và đánh giá một cách chi tiết hơn, cung cấp thông tin cho GV để điều chỉnh ĐCCT	Bản mô tả CTĐT bản cập nhật	Bộ môn QLTN&MT- Viện NN&TN	Viện NN&TN; P.ĐT	2024	2025	
2.3	Tốc độ cải tiến, cập nhật cơ sở dữ liệu bản mô tả CTĐT và đề cương môn học vẫn còn chậm, chưa công khai các bản	Tiếp nhận và phản hồi thông tin về bản mô tả CTĐT từ doanh nghiệp, cơ quan quản lý và các đơn vị sử dụng lao động vào việc xây dựng, đánh giá CTĐT và kết quả	Bản mô tả CTĐT và đề cương môn học sau khi chỉnh sửa sẽ được cập nhật ngay	Giảng viên dạy ngành QLTN &MT; Bộ môn QLTN&MT;	Viện NC&ĐTTT	2024	2025	

	cập nhật mới nhất.	đầu ra của SV. - Cập nhật ngay khi có những thay đổi trong bản mô tả CTĐT và đề cương học phần	trên hệ thống Elearning của Trường ĐH Vinh					
Tiêu chuẩn 3 Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								
3.1	CTDH còn có sự chồng chéo về kiến thức giữa một vài học phần để đáp ứng CĐR. Có một số học phần phục vụ quá nhiều CĐR (các học phần thực tập, giảng dạy theo đồ án) và cũng có một số CĐR có ít môn học đảm nhận.	Chủ động rà soát CTDH, trong đó đặc biệt chú ý so sánh đối chiếu các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CTDH với các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CĐR thông qua ma trận trình độ năng lực và ma trận mức độ giảng dạy giảng dạy.	- Bảng ma trận phân nhiệm sau khi đã rà soát, cập nhật - Đề cương chi tiết của các môn học	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	
3.2	Phân nhiệm mức độ năng lực CĐR cho một số môn học chưa hợp lý đặc biệt	Phối hợp với các đơn vị, các bộ môn phụ trách các học phần chung tiếp tục rà soát tổng thể từ mức độ	Bảng ma trận phân nhiệm sau khi đã rà soát, cập nhật	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	

	là một số môn thuộc khối kiến thức chung và kiến thức nhóm ngành	năng lực, CDR đến từng môn học đặc biệt là một số môn thuộc khối kiến thức chung và kiến thức nhóm ngành.						
3.3	Thời gian mỗi đợt thực tập chưa nhiều nên chưa bao quát được kiến thức của cả chương trình đào tạo.	Tiếp tục khảo sát ý kiến các bên liên quan về CTĐT để có thể điều chỉnh, bổ sung theo hướng ghép các đợt thực tập và tăng thời gian các đợt thực tập để sinh viên có thể tham gia hết tất cả các khâu chong chu kỳ sản xuất	Kết quả khảo sát, Báo cáo khảo sát các BLQ về CTĐT -Khung CTĐT cập nhật	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 4 Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								
4.1	Việc công bố CTĐT chỉ được công khai cho một số nhà tuyển dụng quy mô vừa và lớn, chưa được công bố rộng rãi đến tất cả các nhà tuyển dụng.	Ban truyền thông của Trường Đại học Vinh và Viện NN-TN tiếp tục triển khai truyền thông quảng bá mạnh mẽ hơn nữa với nhiều hình thức thông qua website của trường, Subweb của viện, qua	- Các bài, tin đăng trên các website và subweb cả trường, viện...	Viện NN&TN - Ban truyền thông Viện NN&TN	- Ban truyền thông trường Đại học Vinh	2024	Hàng năm	

		mạng xã hội, trực tiếp,... để công bố rộng rãi CTĐT của ngành đến tất cả các nhà tuyển dụng.						
4.2	Một số sinh viên tham gia vào quá trình học chưa thực sự thích nghi với phương pháp đào tạo tiếp cận năng lực CDIO, do thói quen học tập theo tiếp cận nội dung	Tổ chức các các buổi tập huấn, hội nghị/hội thảo, toạ đàm chia sẻ phương pháp học tập đại học theo tiếp cận CDIO cho sinh viên năm thứ nhất, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu; chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia, cố vấn trong việc tư vấn về phương pháp dạy học cho sinh viên và giảng viên	Bản kế hoạch tập huấn	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	

4.3	Một số SV chưa có thói quen hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo tiếp cận CDIO, nhất là khả năng tư duy phản biện, làm việc độc lập	Tổ chức nhiều hơn các buổi trao đổi trực tiếp với sinh viên về những đổi mới trong cách dạy và học tiếp cận theo CDIO. Tăng cường sự tương tác và hỗ trợ giữa người dạy và người học	Kế hoạch tổ chức các buổi trao đổi	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 5 Đánh giá kết quả học tập và người học								
5.1	Văn bản Quy định việc ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần của Trường ĐH Vinh vẫn chưa được điều chỉnh và cập nhật theo các hình thức thi mới nhất trên LMS mà nhà trường đang áp dụng.	Tiếp tục cập nhật hình thức kiểm tra đánh giá mới nhất trên LMS mà nhà trường đang áp dụng vào văn bản về Quy định kiểm tra đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá được cập nhật trên hệ thống LMS	TT ĐBCL	Viện NN&TN	2024		
	Việc sử dụng	Tiếp tục thực hiện quy	Đề cương học	Bộ môn	Viện NN&TN	2024	Hàng	

5.2	phương pháp đánh giá trong một số học phần, nội dung đặc thù ngành chưa thống nhất do hiện tại bộ môn đang trong quá trình xây dựng các tiêu chí đánh giá cho các học phần theo quy trình mới. Phần mềm có đôi khi còn chậm cập nhập điểm trên hệ thống	trình đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực (CDIO), thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan để hoàn thiện và phát triển quy trình phù hợp với nội dung và đối tượng đánh giá. Viện NN&TN đã thống nhất để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chung cho các học phần thực hành, thí nghiệm của ngành.	phần thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp theo tiếp cận năng lực cho các học phần.	QLTN&MT			năm	
5.3	Công tác rà soát, nội dung đồ án các môn học, đổi mới bộ đề thi, đổi mới cách ra đề thi cho một số học phần chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục để phù hợp với thực tiễn và đặc thù của	Thực hiện rà soát thường xuyên để đảm bảo tính phù hợp giữa hình thức đánh giá của các nội dung/ học phần.	Ngân hàng được rà soát đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đặc thù môn học.	Bộ môn QLTN&MT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	môn học.							
5.4	Hệ thống LMS và Trí Nam chưa thực sự hoàn chỉnh để đảm bảo kiểm soát được việc công bố, phản hồi kết quả học tập của người học trong quá trình học.	Hoàn chỉnh hệ thống quản lí học tập LMS để đảm bảo kiểm soát được việc công bố, phản hồi kết quả học tập của người học trong quá trình học, tăng cường cơ sở hạ tầng để đảm bảo thuận lợi cho SV trong việc tra cứu, phản hồi kết quả học tập.	Hệ thống LMS hỗ trợ quản lí học tập và phản hồi kết quả học tập dành cho SV	Viện NC&ĐTT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
5.5	Các thủ tục, quy trình khiếu nại kết quả học tập đang được thực hiện trực tiếp qua Bộ phận một cửa mà chưa triển khai được các thủ tục trực tuyến nên thời gian xử lý chưa nhanh.	Tiếp tục cải tiến các quy trình liên quan đến việc quản lý điểm và giải quyết các kết quả khiếu nại của SV. Thông báo kết quả khiếu nại của SV về kết quả học tập trên website của Nhà trường.	- Hệ thống khiếu nại kết quả học tập trực tuyến dành cho sinh viên vào để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện.	TT ĐBCL; Viện NC&ĐTTT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 6 Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
	Việc tạo nguồn quy	- Có chính sách về nhân	Đề án quy	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng	

6.1	hoạch giảng viên ngành QLTN&MT, Viện NN & TN đang gặp khó khăn. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ giảng viên, NCV như Đề án phát triển, Đề án Vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Viện NN & TN chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh trong thời gian tới còn bị động.	sự, tạo nguồn quy hoạch giảng viên ngành QLTNMT cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ giảng viên, NCV như: Đề án phát triển Viện NN&NN, Đề án Vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Viện NN&TN chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh trong thời gian tới cần đầy đủ các nội dung cốt lõi. - Xây dựng quy hoạch và kế hoạch làm PGS, học NCS cho các giảng viên, nghiên cứu viên. - Xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực NCKH cho giảng viên;	hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV				năm	
6.2	Các hoạt động phục	Bổ sung và hoàn thiện Quy	Quy định hoạt	TTDV,HTSV	Viện NN&TN	2024	2024	

	vụ cộng đồng của giảng viên còn chưa được quy định rõ ràng và chưa định lượng được nên hoạt động cộng đồng cho giảng viên còn gặp khó khăn.	định hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Vinh trong đó bổ sung nội dung định mức giờ hoạt động cộng đồng cho giảng viên	động phục vụ cộng đồng.	&QHDN				
6.3	- Việc thu thập thông tin góp ý xây dựng văn bản quy định của Nhà trường bằng hình thức thủ công, gây tốn kém thời gian và nhân lực để tổng hợp thông tin phản hồi. Dữ liệu điện tử trên I-Office khó tìm kiếm và chưa đầy đủ.	- Thực hiện số hóa các thủ tục hành chính trong toàn trường; - Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập các ý kiến như Google form. - Về IOffice cần tải đầy đủ hơn các văn bản cũ, phân loại thông tin, từ khóa tìm kiếm.	- Ứng dụng CNTT thu thập thông tin - Ioffice được phân loại thông tin, từ khóa tìm kiếm	Viện NC&ĐTTT; P. HCTH	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
6.4	- Nhà trường chưa yêu cầu cụ thể năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng	-Bổ sung yêu cầu cụ thể về những năng lực cần thiết cho giảng viên hiện nay như giám sát và tự	- Bộ tiêu chí/ tiêu chuẩn của đội ngũ GV. - Báo cáo kết	P. TCCB; P. KH&HTQT;	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế...của giảng viên - Các thông tin về định mức của giảng viên cập nhật chưa kịp thời như định mức giờ dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn khác. - Trình độ ngoại ngữ và năng lực NCKH của các GV trong Viện chưa đồng đều.	đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế... - Cần cập nhật thông tin về định mức giờ dạy, NCKH, hoạt động chuyên môn khác của GV vào đầu năm học. - Viện NN&TN yêu cầu tất cả các CB, GV xây dựng kế hoạch cụ thể tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, đọc tài liệu, tham dự nghiệm thu dự án/ đề tài NCKH của các đồng nghiệp để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho bản thân, khắc phục những điểm còn yếu trong NCKH	quả/ bảng biểu tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực GV	Viện NC&ĐTTT				
6.5	- Hoạt động khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ GV chưa đa dạng và	- Tiến hành khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ GV thường xuyên và bằng nhiều hình thức khác	- Kết quả khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	thường xuyên, ví dụ về quản trị đại học hướng đến đảm bảo chất lượng toàn diện, về kỹ năng xây dựng CTĐT, phương pháp KTĐG, kỹ năng thiết kế câu hỏi đề thi hướng tới đạt được CDR của các học phần của CTĐT.	nhau - Cần có chế tài để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên.	GV - Quy định nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên					
6.6	- Việc quy định tỉ lệ khen thưởng trong đơn vị khiến cho nhiều cán bộ có thành tích nhưng không được khen thưởng. - Một số GV, NCV có khối lượng, hiệu quả công việc chưa	- Rà soát và chỉnh sửa việc quy định tỉ lệ khen thưởng trong đơn vị để kịp thời động viên nhiều cán bộ có thành tích và tăng tính tự chủ tự chịu trách nhiệm. - Điều phối hợp lý hơn khối lượng, hiệu quả công việc của GV, NCV đồng đều, đạt mức độ và hiệu quả cao. Đa dạng hóa các	- Cập nhật khen thưởng cho GV hàng năm - Quy định về hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động của GV	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	đồng đều, chưa có nhiều các hoạt động phục vụ cho cộng đồng. - Chưa có hệ thống theo dõi và đánh giá mức độ và hiệu quả hành động của GV.	hoạt động phục vụ cộng đồng cho GV, NCV - Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động của GV						
6.7	- Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước còn ít, số lượng GV tham gia các đề tài nghiên cứu với đối tác nước ngoài còn hạn chế. - Số lượng bài báo đăng ở các tạp chí quốc tế chưa nhiều.	- Tăng cường đầu thầu các chương trình nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước. - Tăng cường số lượng bài báo đăng ở các tạp chí quốc tế.	Thống kê số lượng đề tài NCKH và bài báo quốc tế tăng hàng năm	Bộ môn QLTN&MT	P. KH&HTQT	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 7		Đội ngũ nhân viên						
7.1	Chưa thực hiện mô tả thật cụ thể vị trí việc làm, những yêu cầu có tính chất đặc	Ban hành đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Vinh.	Đề án việc làm.	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	thù của đơn vị mình.							
7.2	Việc phân tích và sử dụng ý kiến góp ý của các bên liên quan về các tiêu chí đề tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển hiệu quả còn chưa cao.	Phân tích kết quả khảo sát để đề xuất biện pháp cải thiện hiệu quả công tác đội ngũ nhân viên.	Báo cáo khảo sát nhằm cải thiện công tác của đội ngũ nhân viên	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
7.3	Mặc dù đã lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ hài lòng đối với các hoạt động của đội ngũ nhân viên nhưng sự cải tiến hoạt động tại một số đơn vị chưa được như mong muốn.	Thường xuyên cải tiến, nâng cao năng lực phục vụ của đội ngũ nhân viên dựa trên ý kiến phản hồi từ người học.	Năng lực phục vụ của đội ngũ nhân viên được nâng cao	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
7.4	Chưa chú trọng nhiều đến đào tạo các kỹ năng mềm để nâng cao tính	Mở các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ	Các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho đội ngũ	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	chuyên nghiệp trong công tác của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.		nhân viên					
7.5	Một số tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên đối với một số vị trí việc làm chưa thực sự phù hợp với đặc thù công việc.	Hàng năm rà soát các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; tăng cường cơ chế dân chủ, công khai và đa dạng hóa các kênh thu thập ý kiến của nhân viên nhằm tạo động lực để nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc	Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên	P. TCCB	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 8 Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	Công tác quảng bá tuyển sinh chưa tạo ra sự hấp dẫn, thu hút thí sinh dự tuyển do công tác quảng bá tuyển sinh tương đối mới đối với trường nên hoạt	Tăng cường hoạt động quảng bá tuyển sinh, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh.	Bản kế hoạch tuyển sinh và thông tin tuyển sinh	Viện NN&TN	Ban truyền thông Trường Đại học Vinh, P. ĐT, Viện NC&ĐTTT	2024	Hàng năm	

	động chưa chuyên nghiệp. Phương thức tuyển sinh chưa đảm bảo đa dạng, chưa thực hiện hình thức thi tuyển theo kiểm tra, đánh giá năng lực thí sinh.							
8.2	Số lượng tổ hợp xét tuyển còn ít, tiêu chí và phương thức tuyển sinh chưa dựa trên đánh giá năng lực người học	Tăng cường khảo sát các bên liên quan để xây dựng tiêu chí tuyển sinh dựa trên đánh giá năng lực người học	Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học	Viện NN&TN	P. ĐT	2024	Hàng năm	
8.3	Hệ thống giám sát trên phần mềm chưa tự động đưa ra những cảnh báo về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.	Nâng cấp phần mềm mềm CMC trong quản lý đào tạo và quản lý SV để có thể tự động trực tiếp đưa ra cảnh báo cho sinh viên về kết quả học tập và rèn luyện.	Phần mềm được nâng cấp để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học	Viện NC&ĐTTT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
8.4	Một số SV vẫn gặp	Đầu tư về hệ thống mạng	Hoạt động tư	Ngành	Viện	2024	Hàng	

	khó khăn trong việc đăng ký học tập, tham gia hoạt động ngoại khoá, kéo dài thời gian tốt nghiệp ảnh hưởng đến cơ hội việc làm.	nội bộ để đáp ứng yêu cầu; tăng cường các hoạt động tư vấn học tập và việc làm cho SV	vấn học tập và việc làm cho sinh viên được thực hiện thường xuyên, liên tục và có quy trình	QLTN&MT	NC&ĐTTT		năm	
8.5	Một số phòng học có bàn, ghế và tường nhà còn có vết bẩn và hư hỏng do ý thức của một số SV còn chưa tốt.	Tuyên truyền, nâng cao ý thức của SV trong việc giữ gìn CSVC, cảnh quan, môi trường trong nhà trường và có hình thức kỷ luật thích đáng cho các trường hợp vi phạm	CSVC, cảnh quan, môi trường trong Nhà trường được nâng cao - Quy định về hình thức kỉ luật cho các trường hợp vi phạm trong việc giữ gìn CSVC, cảnh quan của Trường	P. QT&ĐT,	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 9 Cơ sở vật chất và trang thiết bị								
9.1	Việc bảo dưỡng và	- Thực hiện bảo dưỡng	- Hệ thống	Ban QLCS2;	P. KH-TC	2024	Hàng	

	quy hoạch sử dụng CSVC còn chưa được triệt để.	định kỳ các trang thiết bị sẵn có để đảm bảo hoạt động tốt. - Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị mới đáp ứng nhu cầu sử dụng của Viện NN&TN và ngành QLTNMT.	thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị được bổ sung hoặc thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để phục vụ cho GD, NCKH	Viện NN&TN; P. QT&ĐT			năm	
9.2	Giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập cho ngành QLTNMT có thời điểm chưa được cập nhật kịp thời.	Lên kế hoạch bổ sung kịp thời tài liệu chuyên ngành QLTNMT đáp ứng yêu cầu CTĐT theo tiếp cận CDIO; đặc biệt là tài liệu phục vụ cho đào tạo sau đại học.	Lập danh mục tài liệu cập nhật, thay thế phù hợp cho từng học phần CTĐT	TT TTTV NTH;	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
9.3	Tần suất sử dụng một số trang thiết bị hiện đại, mới được đầu tư phục vụ cho NCKH chưa cao.	Tăng cường tần suất sử dụng các trang thiết bị mới được đầu tư phục vụ cho NCKH	Sổ theo dõi tần suất sử dụng các trang thiết bị	TT THTN Phòng QT&ĐT;	Viện NN&TN;	2024	Hàng năm	

9.4	Do số lượng người dùng lớn, khối lượng và số lượng các hoạt động nhiều, nên có lúc việc truy cập vào internet bị chậm.	Nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Hệ thống đường truyền Internet được nâng cấp	Viện NC&ĐTTT	P. QT&ĐT	2024	Hàng năm	
9.5	Trường chưa có lối đi riêng, nhà vệ sinh đặc thù cho sinh viên khuyết tật; diện tích cây xanh của Trường chưa nhiều; thùng rác công cộng trong khuôn viên trường chưa đủ, chưa thực hiện phân loại rác.	+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo môi trường, an toàn và sức khỏe, chú ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật. + Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường; + Đặt thêm các thùng rác ở khu giảng đường và khuôn viên trường, thực hiện phân loại rác.	- Bản quy hoạch thiết kế lối đi riêng và nhà vệ sinh đặc thù cho Sinh viên khuyết tật. - Bản quy hoạch cây xanh và sơ đồ thùng rác	P. QT&ĐT	BQLCS2	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng							
10.1	Ý kiến phản hồi từ	Tăng số mẫu khảo sát đủ	- Số mẫu khảo	TTDV,HTSV	Viện NN&TN	2024	Hàng	

	nhà tuyển dụng, nhà quản lý và các chuyên gia gắn với ngành đào tạo QLTN&MT tuy đã thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.	lớn đặc biệt nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động để đảm bảo hiệu quả khảo sát để điều chỉnh CĐR và phát triển CTĐT	sát đặc biệt là khảo sát người sử dụng lao động để đảm bảo hiệu quả khảo sát để điều chỉnh CĐR và phát triển CTĐT	&QHĐN			năm	
10.2	- CTDH một số học phần vẫn còn nặng về kiến thức lý thuyết, thiếu thực hành, thực tế, kỹ năng thực tiễn chưa thể hiện rõ; các hoạt động dạy học chưa đa dạng; một số tiêu chí đánh giá chưa thống nhất giữa các học phần, chưa đánh giá đầy đủ chuẩn đầu ra CTĐT tiếp cận CDIO.	- Nhà trường triển khai khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Viện/Bộ môn cần rà soát lại CTDH phù hợp với CTĐT và Bộ chuẩn CTĐT mới ban hành của trường	- Danh sách lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Biên bản họp Bộ môn/Viện thống nhất CTDH	Viện NN&TN; Bộ môn QLTN&MT	P.ĐT	2024	Hàng năm	

	- Do nội dung mô tả đang nhân lần giữa việc rà soát đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và việc rà soát đánh giá, cải tiến CTĐT nên điểm mạnh và điểm tồn tại chưa phù hợp với yêu cầu của tiêu chí							
10.3	- Việc sử dụng phần mềm rà soát đạo văn, sao chép tài liệu, trích dẫn tài liệu mới chỉ thực hiện ở bậc đào sau đại học, chưa được thực hiện bài bản đối với bài tiểu luận, bài tập ở tất cả các học phần của hệ đại học. - Việc đánh giá chất	Từ năm học 2024 – 2025, Nhà trường thực hiện việc rà soát trích dẫn tài liệu trong các bài luận, bài tập đồ án của SV từ kỳ 1	Phần mềm rà soát đạo văn	TTTTTV NTH	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	lượng giảng dạy từ ý kiến người học, đồng nghiệp; lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng dạy - học để đảm bảo sự tương thích với CTĐT chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm học.							
10.4	- Số lượng giảng viên có bài công bố quốc tế, hợp tác với nước ngoài còn ít. - Các đề tài chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với phát triển kinh tế địa phương chưa nhiều.	- Khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề tài NCKH các cấp, đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; - Thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	- Đề tài NCKH các cấp của GV, đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;	P. KH&HTQT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

			- Công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường					
10.5	- Các phản hồi của người học về dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác có thời điểm chưa được khắc phục ngay do phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách và quy hoạch tổng thể chung của Nhà trường	Thay thế những thiết bị đã sử dụng lâu, không còn tốt; đồng thời nâng cấp hệ thống mạng wifi ổn định hơn nhằm phục vụ công tác dạy và học.	Các thiết bị mới phục vụ công tác dạy học tốt hơn. Chất lượng wifi được cải thiện.	Phòng QT&ĐT; Viện NC&ĐTTT	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

10.6	- Một số hình thức lấy ý kiến phản hồi (đặc biệt là kênh chưa chính thống như Facebook) chưa được đánh giá, phân tích về mức độ hiệu quả và độ tin cậy của thông tin. Một số người học chưa ý thức được trách nhiệm, quyền lợi của mình khi thực hiện lấy ý kiến người học nên chưa thực hiện (hoặc thực hiện với tư tưởng đối phó)	- Sử dụng các kênh lấy ý kiến phản hồi chính thống như điều tra, phỏng vấn, thiết lập phần mềm,...	- Kết quả phản hồi từ các kênh khác nhau	Trường ĐH Vinh	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra							
11.1	- Nhà trường, Viện	- Thực hiện hiệu quả cơ	- Bản tổng	Viện NN&TN	Bộ môn	2024	Hàng	

	cần có thêm cơ chế chính sách hỗ trợ, khích lệ sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học của ngành.	chế chính sách nâng cao năng lực học tập của SV vừa đảm bảo cả tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; - Theo dõi và phân tích kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp.	hợp kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp		QLTN&MT		năm	
11.2	- Ngành cần kịp thời có những phân tích, dự báo tỉ lệ tốt nghiệp, điều chỉnh linh hoạt về CTĐT, nhất là các điều kiện đầu ra (chứng chỉ ngoại ngữ B1)	Rà soát, nhắc nhở SV thường xuyên, kịp thời hoàn thành các điều kiện đầu ra; đề xuất việc học các chứng chỉ xét điều kiện tốt nghiệp được tiến hành sớm hơn và có lộ trình học và thi lại kịp thời với những SV chưa đạt.	Danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, danh sách sinh viên nợ môn quá nhiều.	Viện NN&TN	Bộ môn QLTN&MT	2024	Hàng năm	
11.3	- Khoa và Nhà trường tiến hành khảo sát đối với tất cả các khóa SV tốt nghiệp về tình trạng việc làm nhưng số lượng phân tích đối	- Tăng cường khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và khảo sát việc làm của SV tốt nghiệp ở diện rộng và thêm nhiều đối sánh. - Khảo sát và xây dựng	- Bảng báo cáo khảo sát thị trường lao động và cựu sinh viên	TTDV,HTSV &QHĐN	Viện NN&TN	2024	Hàng năm	

	sánh với các ngành khác ngoài ngành QLTN&MT trong cả nước còn hạn chế	CSDL về số cựu SV khởi nghiệp để điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng lao động						
11.4	- Tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH chưa cao, nguồn kinh phí dành cho NCKH còn hạn hẹp nên quy mô các đề tài còn nhỏ, số lượng đề tài còn ít	- Tăng cường nguồn lực cho hoạt động NCKH của người học. - Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	- Thống kê số lượng đề tài NCKH cho sinh viên - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV theo đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	P. KH&HTQT	Viên NN&TN	2024	Hàng năm	
11.5	- Các ý kiến phản biện từ các bên liên quan hàng năm được Viện NN&TN nghiêm túc tiếp thu,	Viện NN&TN tổ chức phân tích kết quả các năm thực hiện CDIO, lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng kế hoạch tổng thể	- Báo cáo phân tích sâu các kết quả khảo sát để hỗ trợ cải tiến	Viện NN&TN	Bộ môn QLTN&MT	2024	Hàng năm	

	thực hiện phân tích, đối sánh và điều chỉnh, nhưng chưa có một kế hoạch chiến lược tổng thể phân tích cả chu kỳ để cải tiến chất lượng	nhằm cải tiến chất lượng.	chất lượng một cách phù hợp.					
--	--	---------------------------	------------------------------	--	--	--	--	--

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Trưởng đơn vị



Nguyễn Đình Vinh